**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 27. Từ ngày 17/3/2025 đến ngày 21/03/2025**

**Giáo viên: Đào Thị Ngọc Tuyền**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| Hai17/03 | Sáng | Toán  | 79 | Phép trừ dạng 17 – 2 (Tiết 2) |
| Mĩ thuật | 27 | Bài 14: Đồ dùng học tập thân quen (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 313 | Tập đọc Chuột con đáng yêu (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 314 | Tập đọc Chuột con đáng yêu (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đức | 27 | Bài 12. Phòng tránh bị ngã (Tiết 2) |
| TNXH | 53 | Ăn uống hằng ngày (Tiết 1) |
| HĐTN+SHĐ | 79 | SH dưới cờ Phát động vẽ tranh gia đình của em |
| Thứ Ba18/03 | Sáng | Tiếng Việt | 315 | Chính tả Tập chép: Con mèo mà trèo cây cau. |
| Tiếng Việt | 316 | Tập đọc Món quà quý nhất (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 317 | Tập đọc Món quà quý nhất (Tiết 2) |
| Toán | 80 | Luyện tập |
| HĐTN | 80 | HĐGD theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng của em |
| Thứ Tư19/03 | Sáng | Tiếng Việt | 318 | Tập viết Tô chữ hoa: A, Ă, Â |
| Tiếng Việt | 319 | Tập đọc Nắng |
| GDTC | 53 | Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân. Trò chơi: “Tung bóng trúng đích” |
| Âm nhạc | 27 | Chủ đề: Em yêu âm nhạc (Tiết 3) |
| Thứ Năm20/03 | Sáng | Tiếng Việt | 320 | Góc sáng tạo: Bưu thiếp “Lời yêu thương” |
| Tiếng Việt | 321 | Kể chuyện Cô bé quàng khăn đỏ |
| Tiếng Việt  | 322 | Tập viết Tô chữ hoa: B |
| Toán | 81 | Cộng, trừ các số tròn chục |
| TNXH | 54 | Ăn uống hằng ngày (Tiết 2) |
| Thứ Sáu21/03 | Sáng | Tiếng Việt | 323 | Tập đọc sách báo: Làm quen với việc đọc sách báo (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 324 | Tập đọc sách báo: Làm quen với việc đọc sách báo (Tiết 2) |
| GDTC | 54 | Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân. Trò chơi: “Tung bóng chạm vật chuẩn” |
| HĐTN+SHL | 81 | SHL: Cùng vẽ tranh + TLHĐ chủ đề 7:Tranh cãi trong khi chơi |

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Phép trừ dạng 17 – 2 (Tiết 2)**

**Tiết 79**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: 20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

- Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

b. Học sinh: Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động của giáo viên (5 phút)**- HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.- HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:a. HS quan sát bức tranhb. HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?+ Viết phép tính thích hợp (bảng con).- Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20 phút)****Hoạt động 1: Thực hành, luyện tập****Bài 3**- Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.- Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.Lưu ý: Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.**Bài 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt.Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12.- GV chốt lại cách làm.**3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi “Truyền điện” - HS quan sát bức tranh- Có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - Viết phép trừ: 17-2= 15”.- HS chia sẻ trước lớp- HS tự làm- HS quan sát tranh và chia sẻ trước lớp.- HS tìm và nêu- HS trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Chủ đề 7. Trường học yêu thương**

 **Bài 14. Đồ dùng học tập thân quen**

**Tiết 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

- Chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... phục vụ học tập.

- Biết bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập sạch, đẹp.

- Có ý thức làm đẹp các đồ vật dùng trong sinh hoạt, học tập hằng ngày; tôn trọng sản phẩm do mình, bạn bè và người khác tạo ra.

**b. Năng lực**

- Nhận biết được hình dạng, đường nét của một số đồ dùng học tập quen thuộc.

- Tạo được hình đồ dùng học tập bằng cách in nét và biết vận dụng chấm, nét, màu sắc để trang trí đồ dùng học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn đồ dùng học tập để tiến hành thực hành sáng tạo.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1; Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo,...

b. Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, kéo, bút chì; hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**Trò chơi “Hộp giấy bí mật”.- Chuẩn bị: GV chuẩn bị một hộp giấy, trong đó có một số đồ dùng học tập quen thuộc như: hộp màu, thước kẻ, tẩy, kéo, băng dính, hồ dán, bút chì, bút mực,... Hộp giấy đóng kín, trên một bề mặt của hộp có một ô trống sao cho có thể đưa cánh tay HS vào trong hộp để cầm đồ dùng trong hộp và gọi tên đồ dùng đó.- Cách chơi:+ GV chia HS trong lớp thành 2 nhóm.+ Nhiệm vụ: Một số thành viên trong nhóm tham gia chơi, các thành viên khác trong nhóm và nhóm còn lại quan sát, cổ vũ. Từng thành viên tham gia chơi lên gần với hộp giấy, đưa tay vào trong hộp qua ô trống, cầm một đồ dùng trong hộp, đoán tên đồ dùng đó, mắt không nhìn vào hộp. Sau khi nói xong, lấy đồ dùng ra khỏi hộp để cả lớp cùng chứng kiến và đánh giá.***Lưu ý:*** Chỉ được thay đổi nêu tên đồ dùng khi đồ dùng đó chưa cầm ra khỏi hộp giấy. Đánh giá: Kết thúc trò chơi, nhóm nào nói được đúng tên đồ dùng và số lượng đồ dùng lấy ra khỏi hộp nhiều hơn là nhóm đó được tích luỹ vào thành tích học (hoặc có thể có phần thưởng tinh thần/vật chất mang tính động viên HS là chính).- GV gợi mở HS nêu tác dụng của mỗi đồ dùng học tập và giới thiệu bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mới mẻ*****Quan sát, nhận biết**- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu:+ Mỗi cá nhân giới thiệu với các bạn trong nhóm một đồ dùng học tập.+ Nội dung giới thiệu: tên đồ dùng, màu sắc, mô tả đường nét tạo hình dạng của đồ dùng.- Tổ chức cho các nhóm giới thiệu một số đồ dùng của thành viên trong nhóm về hình dạng, đường nét, màu sắc,...- GV nêu câu hỏi để HS mô tả các đồ dùng ở hình minh hoạ trang 61 SGK.- GV tóm tắt, giới thiệu rõ hơn đặc điểm về hình, nét, màu sắc trang trí ở đồ dùng**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**GV nhắc HS:- Đọc nội dung Bài 15.- Chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo yêu cầu ở Bài 15.- Hướng dẫn HS sưu tầm đồ dùng, vật liệu, chất liệu sẵn có ở địa phương phù hợp với nội dung bài học tiếp theo. | - Lắng nghe hướng dẫn của GV.- Tham gia trò chơi theo nhóm.- Cổ vũ các bạn.- Nêu tác dụng của mỗi đồ dùng học tập.- Thảo luận nhóm.- Giới thiệu với các bạn trong nhóm một đồ dùng học tập.- Đại diện nhómgiới thiệu một số đồ dùng của thành viên trong nhóm về hình dạng, đường nét, màu sắc,...- Lắng nghe và ghi nhớ |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập đọc Chuột con đáng yêu**

**Tiết 313 + 314**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết câu chuyện nói về tình yêu mẹ của chuột con. HS biết thể hiện tình yêu với những người thân trong gia đình.

**b. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy và GV hướng dẫn ngắt hơi ở câu dài.

**- Nói và nghe:** Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề.

- **Nghe:** HS nghe GV và các bạn đọc mẫu để nhận xét, chia sẻ.

+ Qua bài học, học sinh biết chia sẻ cùng các bạn tình cảm của mình dành cho cha mẹ.

**\* Tích hợp Giáo dục lý tưởng cách, đạo đức, lối sống:** Thông qua ước mơ hồn nhiên của chuột con và tình yêu của chú dành cho mẹ. Tích hợp dục đạo đức lối sống tình yêu thương các em dành cho mẹ

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Tranh ảnh, phim minh họa.

- Bảng nhóm.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu) ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)**\* Trò chơi Mèo vồ chuột- Tổ chức chơi nhanh, không quá 10 phút***a) GV phổ biến cách chơi***- Chơi theo cặp, ngồi cạnh nhau đứng lên, quay mặt vào nhau, giơ 2 tay ra.- Phân vai: 1 HS làm mèo, 1 HS làm chuột.- Chuột ngửa lòng bàn tay, mèo úp 2 bàn tay lên 2 bàn tay chuột. Mèo đập tay lên tay chuột. Chuột rụt tay. Nếu chuột rụt tay kịp, mèo không đập trúng là mèo thua. Ngược lại, nếu chuột không rụt tay kịp, mèo đập trúng là mèo thắng. Sau đó, hai bạn đổi vai và chơi thêm một lần nữa.***b) GV mời 2 HS lên bảng làm mẫu:***- 1 HS đóng vai mèo (đội mũ có hình mèo). 1 HS đóng vai chuột (đội mũ có hình chuột).**\* Thảo luận** (GV hỏi một số HS) + Các em chơi trò gì? + Các em chơi có vui không+ Em thích đóng vai mèo hay với chuột? Vì sao + Nếu một con chuột thật biến thành mèo thì nó sẽ gặp những thiệt thòi gì ? + Nó còn được ăn những món ăn nó yêu thích nữa không nhỉ? Mẹ nó có nhận ra nó không nhỉ? Mẹ nó có còn bế được nó không?**\* Giới thiệu bài**a) GV: Bây giờ các em sẽ đọc câu chuyện về một con chuột xem con chuột ấy có nghĩ giống như các em không nhé.b) GV gắn (hoặc chiếu) lên bảng hình minh hoạ bài tập đọc- Tranh vẽ những gì? - Con voi thế nào- Con chuột to là mẹ, con chuột bé là con. Các em hãy thử đoán xem hai mẹ con chuột nói chuyện gì?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (32 phút)****Hoạt động 1: Luyện đọc*****a) GV đọc mẫu***- Giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. ***b) Luyện đọc từ ngữ*** - HD đọc đúng, đọc trơn từ ngữ có vần khó, từ ngữ: chuột, trêu, phụng phịu, Tí Teo, ngừng, thở dài, dịu dàng, hiểu ra ngay,...- Giải nghĩa: phụng phịu (từ gợi tả vẻ mặt xị xuống, tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng).***c) Luyện đọc câu*** (nhìn SGK)+ Bài đọc có bao nhiêu câu?- GV chỉ từng câu (đọc liền 2 câu)+ GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu dài: Chú chuột nọ bé nhất lớp / nên thường bị bạn trêu; Nếu con to như voi / thì làm sao mẹ bế được con? + GVphát hiện , sửa lỗi phát âm cho học sinh. | - HS chơi trò chơi, chơi theo cặp(Nghe, quan sát)- 2 HS lên làm mẫu***-*** Các cặp cùng chơi “Mèo vồ chuột”. - HS quan sát- HS quan sát tranh- 1 con voi, 2 con chuột. - Con voi rất to.- HS theo dõi- Đọc cá nhân, cả lớp.- 12 câu - HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu lời chuột con, 2 câu lời chuột mẹ). |
| **Tiết 2** |
| **Hoạt động 2: *Thi đọc đoạn, bài ( 12 phút)***- Thi đọc tiếp nối 3 đoạn - Thi đọc cả bài**Hoạt động 3: Tìm hiểu bài đọc (5 phút)*****a) BT1***- Đưa sơ đồ tóm tắt truyện. - GV chốt lại đáp án: (1) Chuột con bé tí teo, thường bị bạn trêu. (2) Nó ước được to như bạn voi.(3) Mẹ nó bảo: “Nếu con to như voi thì mẹ không bế được con. / thì làm sao mẹ bế được con?”.(4) Nó hiểu ra, vui vẻ làm chuột con để được mẹ bế. / được mẹ âu yếm, bế bồng / được mẹ yêu quý.***b) BT 2*** + Chuột con có gì đáng yêu?GV chốt: Chuột con thật đáng yêu. Nó ước được to lớn như voi để không bị bạn bè trêu nhưng vì yêu mẹ, nó không muốn làm voi, mà vui vẻ làm chuột con.**3. Hoạt động luyện tập thực hành (10 phút)** **Hoạt động 4: Luyện đọc lại** (theo vai)- Tiêu chí: (1) Đọc đúng vai, đúng lượt lời. (2) Đọc đúng từ, câu. (3) Đọc rõ ràng, biểu cảm.- 1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹ.- GV và lớp bình chọn tốp đọc hay nhất. - GV nhận xét, khen ngợi.**\* Lồng ghép lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Thông qua ước mơ hồn nhiên của chuột con và tình yêu của chú dành cho mẹ. Tích hợp dục đạo đức lối sống tình yêu thương các em dành cho mẹ- Giáo viên: Qua bài học “Chuột con đáng yêu” các em phải biết yêu thương mẹ thật nhiều. **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- HS thi đọc đoạn, bài**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Nhận xét tiết học: khen ngợi những học sinh đọc bài tốt.- Về nhà đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện Chuột con đáng yêu. xem trước bài mới. | - Từng cặp HS đọc tiếp nối. - Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.- 4 HS đọc nối tiếp 4 ý.- Từng nhóm cùng hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện. - 4 HS, mỗi em 1 câu, tiếp nối nhau hoàn chỉnh sơ đồ- 1 HS nhìn sơ đồ nói lại. - Cả lớp nhìn sơ đồ, nói lại.- Chuột con đáng yêu vì nó bé nhỏ, trông rất dễ thương. / Vì chuột con ngây thơ, muốn được to như voi. / Vì chuột con yêu mẹ, không muốn được to như voi nữa.- 1 tốp (3 HS giỏi) đọc mẫu- 2 đến 3 tốp thi đọc theo vai. - Cả lớp và GV bình chọn tốp đọc hay nhất đúng theo tiêu chí- Nghe, ghi nhớ- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS tham gia thi đọc- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 12. Phòng tránh bị ngã (Tiết 2)**

**Tiết 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

– Thực hiện được một số hành động, việc làm cần thiết, phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ em bị ngã.

- Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi bị ngã.

- Khăn, đá lạnh để thực hành chườm vết thương kín bị sưng tấy do ngã.

b. Học sinh:Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định | - HS hát |
| **2. Luyện tập, thực hành (20 phút)****Hoạt động 1: Xử lí tình huống****Mục tiêu :**– HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để phòng tránh bị ngã.- HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. |
| **Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a SGK, trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh theo nhóm đôi, mỗi nhóm thảo luận, xử lí một tình huống.- GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:+ Tình huống 1: Lan muốn lấy gấu bông ở trên kệ giá sách cao. Theo em, Lan nên làm thế nào? Vì sao?+ Tình huống 2: Giờ ra chơi, Bình rủ Lê chơi đuổi nhau trong lớp. Theo em, Lê nên ứng xử thế nào? Vì sao?+ Tình huống 3: Hùng rủ Chí trèo cây cao để hái quả ăn. Theo em, Chí nên ứng xử thế nào? Vì sao?- GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận, xử lý 1 tình huống.- Các nhóm HS có thể trình bày kết quả xử lí tình huống dưới nhiều cách khác nhau như: dùng lời nói/vẽ tranh/đóng vai/…- GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận tình huống mà nhóm mình được giao.- GV gọi các nhóm còn lại nhận xét bà bổ sung cho nhóm bạn.- GV nhận xét và kết luận:Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao để tránh bị ngã.Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã. | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- HS lắng nghe- HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.- HS trình bày ý kiến.- HS nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Thực hành chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tấy do ngã****Mục tiêu:** HS biết cách chườm đá vào vết thương kín, bị sung tấy do ngã. |
| **Cách tiến hành:**- GV đặt câu hỏi: Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?- GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.- GV mời 2 – 3 nhóm HS lên thực hành trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.- GV nhận xét, khen những HS, nhóm HS đã thực hành tốt. | - HS chia sẻ kinh nghiệm đã có.- HS thực hành theo cặp.- HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (10 phút)**Vận dụng trong giờ học Tổ chức cho HS quan sát, xác định những địa điểm trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó (ví dụ như: sân chơi, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường…)**Vận dụng sau giờ học**- Nhắc cha mẹ làm lưới bảo vệ ở những nơi cần thiết trong nhà như: lan can, cửa sổ,…- Thực hiện:+ Không chạy, xô đẩy nhau ở cửa ra vào lớp học, trên cầu thang, sàn trơn, ướt, khu vui chơi.+ Không nhoài người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.+ Không đi chân đất vào phòng tắm trơn ướt.+ Không trèo cao, đu cành cây,… | - HS theo dõi và nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **4. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**- Chuẩn bị bài tiết sau học tiếp- Nhận xét tiết học | - HS thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Chủ đề Con người và sức khỏe**

 **Bài 16. Ăn uống hằng ngày (Tiết 1)**

**Tiết 53**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

 \* Về nhận thức khoa học:

 Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

 Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**c. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**\* Giáo dục địa phương lồng ghép: Chủ đề 6: Món ngon địa phương.** . Biết được nguyên liệu của một món ăn nổi tiếng.Nói được cảm nhận của em về một món ăn em thích.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**b. Học sinh:** Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút).**- Ổn định**GV giới thiệu bài học**: - GV mời HS cùng thảo luận về lời con ong ở trang 108: “Tất cả chúng ta đều cần ăn sống hằng ngày. Vì sao?” | - HS hát- HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: để chóng lớn, để vui chơi, để có sức khoẻ, để học tập, ... |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 26 phút)****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn****Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh****Mục tiêu:** - Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh. **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.**Cách tiến hành:** |
| - GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:- Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống: + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh. + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ.**\* Giáo dục địa phương lồng ghép: Chủ đề 6: Món ngon địa phương:** Biết được nguyên liệu của một món ăn nổi tiếng.Nói được cảm nhận của em về một món ăn em thích.– Giới thiệu cho học sinh biết một số món ăn ở địa phương (sò huyết, bánh hỏi, bánh canh, cơm gà, mắt cá ngừ tiềm thuốc bắc,…)- Tổ chức HS tìm hiểu về các món ngon có trên địa bàn tỉnh Phú Yên qua các đoạn phim ngắn hoặc hệ thống hình ảnh giới thiệu về các món ngoncủa địa phương tại lớp học. | - HS quan sát- Đại diện một số nhóm chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.- Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh. - HS chú ý lắng nghe.- HS xem và về nhà kể cho người thân nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể** **Mục tiêu:** Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.**Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.**Cách tiến hành:** |  |
| - GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút quan sát hình - Mời đại diện nhóm trả lờiGV giúp HS nêu được: Để cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng ác bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài. Có khả năng điều hành, quản lý nhóm.  | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực traođổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạ. |

 | - HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ... - Đại diện một vài nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung. - Kết thúc hoạt động này, GV giúp HS nếu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc. |  |
| **3. Củng cố và nối tiếp ( 4 phút).**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS trả lời- HS chú ý lắng nghe và thực hiện |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ:** **Phát động vẽ tranh gia đình của em**

**Tiết 79**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS biết cách thể hiện tình cảm với những người thân và tình yêu gia đình

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề “Phát động vẽ tranh gia đình của em” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Bông hoa mừng cô- Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2**. **Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Phát động vẽ tranh gia đình của em”**- GV giới thiệu cho HS về ngày Quốc tế Hạnh phúc: Hội thi vẽ tranh “Gia đình em”.+ Ý nghĩa của cuộc thi: Bày tỏ tình cảm và thái độ đối với những người yêu thương trong gia đình.+ HS các lớp vẽ tranh theo chủ đề và lựa chọn những tranh vẽ tiêu biểu để triễn lãm và giới thiệu trước toàn trường.+ Nội dung tranh vẽ: vẽ tranh về hoạt động của gia đình, kỷ niệm với những người thân trong gia đình, về những người thân mà em yêu quý hoặc mong ước về một gia đình hạnh phúc.+ Thời gian để các lớp chuẩn bị và tham qua: 1 tuần. Dự kiến thời gian tổ chức triển lãm và chia sẻ tranh vẽ vào tuần học tiếp theo).**3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Chính tả Con mèo mà trèo cây cau**

**Tiết 315**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:** Giúp HS biết thể thơ lục bát và biết yêu quý động vật.

**b. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy; Giúp HS mở rộng vốn từ.

**- Nói và nghe:** Làm được các bài tập 2,3

- **Viết:** viết chính xác bài thơ, viết chữ đúng độ cao, độ rộng, trình bày vở rõ ràng, sạch đẹp.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:Bảng nhóm; bảng phụ (hoặc trình chiếu). in đậm (gạch chân) các từ khó.

b.Học sinh: Tranh ảnh, bài hát.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Hát bài: “Con mèo mà trèo cây cau”- GV dẫn dắt vào bài tập chép. | - HS hát.- HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)****Hoạt động 1: Tập chép** **a) GV hướng dẫn viết tập chép:**- GV cho HS xem bảng phụ ghi bài tập chép.- GV đọc bài.- GV cho 2-3 HS đọc lại bài. | - HS quan sát.- Cả lớp lắng nghe.- 2-3 HS đọc bài. |
| - GV hỏi:+ Các con vật nào có trong bài?+ Các chữ đầu câu như thế nào?+ Cách trình bày bài thơ?- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi tìm các từ khó viết.- Chốt ý, nêu các từ khó và gọi HS phân tích các từ khó.**b) Viết bảng con:**- GV đọc các từ khó.- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.**c) Tập chép vào vở:****-** GV đọc lại bài tập chép.- GV cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết.- GV hướng dẫn lại cách trình bày vở.- GV cho HS nhìn mẫu và chép bài.- GV nhận xét một số vở và cho HS quan sát một vài vở viết đẹp.- GV nhận xét. | - HS lần lượt trả lời các câu hỏi.- HS thảo luận nhóm và trình bày.- HS phân tích.- HS viết từ khó.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại.- HS chép bài.- HS quan sát- HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập thực hành: Làm bài tập (12 phút)***Bài tập 1:*- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV cho HS làm bài vào vở.- GV gọi 1 HS lên bảng làm bài.- GV cho HS nhận xét và sửa bài.- GV nhận xét,*Bài tập 2:*- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài.- GV gọi đại diện 1 nhóm lên bảng làm bài.- GV cho HS nhận xét và sửa bài.- GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu.- Cả lớp làm bài.- 1HS sửa bài.- HS nhận xét.- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm.- 1 nhóm HS sửa bài.- HS nhận xét. |
| **4. Củng cố và nối tiếp (3phút)**- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập đọc Món quà quý nhất**

**Tiết 316 + 317**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

*-* Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (Dấu chấm nghỉ dài hơn so với dấu phẩy).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm bà cháu: Bạn nhỏ rất yêu bà, còn với bà,tình cảm của cháu là món quà quý giá nhất.

**\* Lồng ghép lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Từ tình yêu thương ngọt ngào của bạn nhỏ dành cho bà thể hiện ở hộp quà đầy ắp những nụ hôn. Tích hợp dục các em yêu quý ông bà, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy tính,Tranh ảnh, phim minh họa.Bảng phụ (hoặc trình chiếu) ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1.** **Hoạt động mởi đầu** **(3 phút)**- Hát bài “Bà ơi bà” - GV dẫn dắt vào bức tranh của SGK**2. Hình thành kiến thức mới (32 phút)****Hoạt động 1:** Luyện nói- GV cho HS xem tranh SGK- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh- Chốt ý, giới thiệu về bà, bé Huệ.- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài**Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng** a) Cho HS đọc thầm- GV kiểm soát lớpb) GV đọc mẫu 1 lần, ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và ngắt nghỉ ở câu dài- Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà ngạc nhiên, cảm động. Lời Huệ vui vẻ, đáng yêu.- Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơic) Cho HS đọc tiếng, từ ngữ- Cho HS luyện đọc theo nhóm 4-6, tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai, ghi lại trên thẻ từ- GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.- GV nêu từ các nhóm phát hiện.+ Đối với các từ mà nhiều nhóm sai: GV chọn từ đưa lên bảng, rèn HS đọc.+ Đối với các từ chỉ 1-2 nhóm sai: GV cho HS trong nhóm đọc lại. + Nếu từ nào HS không đọc được, có thể cho HS đánh vần và đọc trơn.- GV kết hợp giải nghĩa từ: cái hộp rỗng (bằng hình ảnh)d) Luyện đọc câu- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.- GV giới thiệu câu dài cần đọc nghỉ hơi:*Đây không phải là / cái hộp rỗng đâu ạ. Cháu đã gửi rất nhiều nụ hôn vào đó,/ đến khi đầy ắp mới thôi.//*e) Tổ chức cho HS đọc cả bài văn*-* GV giới thiệu: bài này được chia thành 3 đoạn.- Đoạn 1: Từ “Đầu đến…cháu à.”- Đoạn 2:Từ “Huệ đáp…mới thôi.”- Đoạn 3: Các câu còn lại- GV cho HS đọc từng đoạn trong nhóm.- GV cho HS đọc toàn bài trước lớp. | - HS hát- HS lắng nghe- HS xem tranh và nói trong nhóm đôi- HS nhắc lại tựa bài.- HS đọc thầm- HS đọc nhẩm theo cô, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi - HS luyện đọc theo nhóm, tìm từ khó đọc- HS đọc nối tiếp từng câu- HS đọc theo cách nghỉ hơi GV hướng dẫn- HS lắng nghe- HS đọc từng đoạn trong nhóm.- 2 - 3 HS đọc |
| **Tiết 2** |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành (33 phút)****Tìm hiểu bài** **a) Đọc hiểu**- Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1 trong SGK. - GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:+ Câu hỏi 1: Khi mở hộp quà, bà nói gì?+ Câu hỏi 2: Huệ trả lời thế nào?- Yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi 3.- Y/C 1HS đọc to câu hỏi.- Y/C HS làm việc cá nhân, khoanh vào ý em thích.- Y/C HS thảo luận nhóm 4. Giải thích vì sao mình lại lựa chọn đáp án đó.- GV cho 1HS đọc to yêu cầu câu hỏi 4.- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.\* Liên hệ:- Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về tình cảm của bà dành cho em?- Tình cảm của em với bà như thế nào? - Em cần làm gì để bà được vui.- GV chốt nội dung bàib) Luyện đọc lại (theo vai)- 1 tốp (3 HS) đọc mẫu: 1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời bà, 1 HS đọc lời Huệ.- GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.(đúng vai, đúng lời, đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm) **\* Lồng ghép lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Từ tình yêu thương ngọt ngào của bạn nhỏ dành cho bà thể hiện ở hộp quà đầy ắp những nụ hôn. Tích hợp dục các em yêu quý ông bà, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội- GV: Qua bài học hôn nay các em phải biết yêu quý ông bà, để trở thành người con hiếu thảo của gia đình và là người công dân có ích cho xã hội sau này**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- HDHS củng cố bài- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị tiết sau. | - HS thảo luận nhóm và trình bày ý kiến.- HS đọc thầm.- 1 HS đọc.- HS khoanh vào ý mình lựa chọn.- HS thảo luận nhóm 4. Trình bày ý kiến lựa chọn của mình.- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm đôi và đại diện nhóm trình bày.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe- Từng nhóm 3 HS thi đọc theo vai- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 58. Luyện tập**

**Tiết 80**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện được cộng, hừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

- Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

b. Học sinh: Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- HDHS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học.- GV nhận xét **2. Hoạt độnghình thành kiến thức mới (20 phút)****Hoạt động 1: Thực hành, luyện tập****Bài l**- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.- GV nhận xét**Bài 2**- Tranh vẽ gì?- HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).- GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.- GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).**Bài 3**- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra - HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**Bài 4**- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?- HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện”, - HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng- HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.- HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày.- HS lắng nghe- HS nêu- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:1. Phép tính: 6 + 3 = 9.

Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.1. Phép tính: 5-1=4.

Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.- HS đọc bài- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 18 - 4 = 14.Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.- HS tư liên hệ- HS trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề Sắp xếp đồ dùng của em**

**Tiết 80**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Biết chia sẻ cách thực hiện công việc nhà với các bạn trong lớp.

- Có ý thức tự giác sắp xếp đồ dùng cá nhân hợp lí.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh hoạ; không gian để HS thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân.

b. Học sinh: SGK Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu công việc sắp xếp đồ dùng của mình. | - Hát- Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (10 phút)**\* Mục tiêu:- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.- Biết chia sẻ cách thực hiện công việc nhà với các bạn trong lớp. |
| **Hoạt động 1. Chia sẻ về đồ dùng của em**\* Mục tiêu:- HS kể tên được một số đồ dùng cá nhân như giày, dép, quần, áo.- HS hiểu được mỗi người cần phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. |
| \* Cách tiến hành:- GV tổ chức cho HS: Chia sẻ theo cặp về đồ dùng cá nhân của mình theo gợi ý:+ Em có những đồ dùng cá nhân nào?+ Chúng thường để ở đâu?+Ai là người sắp xếp đồ dùng cá nhân của em?+ Cách sắp xếp như vậy đã gọn gàng, ngăn nắp hay chưa? Vì sao?- Cho HS lên chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp. \* GV kết luận.- Mỗi người thường có những đồ dùng cá nhân cần thiết như: quần áo, giày dép, mũ, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân. Để hoạt động hằng ngày của chúng ta trở nên thuận lợi thì mỗi người đều cần phải tự mình sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp, đúng chỗ. | - Làm việc theo cặp+ Kể các đồ dùng cá nhân: cặp sách, quần áo,…+ Kể về nơi thường để+ Chia sẻ về người thường sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình.+ HS chia sẻ cách sắp xếp- Đại diện một số cặp chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp.- Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng (15 phút)****Hoạt động 2. Thực hành sắp xếp đồ dùng của em.**\* Mục tiêu:- HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.- Có ý thức tự giác trong sắp xếp đồ dùng cá nhân, tự làm việc của mình. |
| \* Cách tiến hành :- GV tổ chức cho HS:+ Tự sắp xếp lại giày dép, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.- Mời HS lên ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.\* Kết luận: Khi sắp xếp đồ dùng cá nhân em cần lưu ý: + Đồ dùng cá nhân cần được sắp xếp ngay ngắn, đúng nơi, đúng chỗ để thuận tiện cho việc tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng.+ Để đồ dùng cá nhân bền, đẹp em cần có ý thức giữ gìn và bảo vệ chúng. | - HS thực hiện theo gợi ý của GV.+ Thực hành sắp xếp- Chia sẻ về ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp- Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về các công việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết Tô chữ hoa A, Ă, Â**

**Tiết 318**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:**

- Giúp HS kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**b. Năng lực ngôn ngữ**

**-** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa *A, Ă, Â***,** từ ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng* và câu ứng dụng: *Anh lớn nhường em bé.*

- Nắm được quy trình viết các chữ hoa *A, Ă, Â*.

- Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Chữ mẫu, bài hát; bảng nhóm; bảng phụ (hoặc trình chiếu).

b. Học sinh: Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- GV dẫn dắt vào bài**2. Hoạt động cơ bản (27 phút)****Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu bài**- GV cho HS xem chữ mẫu.- GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?- Chốt ý, giới thiệu chữ hoa *A, Ă, Â.*- GV ghi tựa bài**Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập****a) Hướng dẫn tô chữ hoa *A, Ă, Â***- GV cho HS xem chữ mẫu.- GV tổ chức thảo luận nhóm 4 nhận xét các đặc điểm, cấu tạo chữ hoa:+ Nhóm 1, 2: Chữ hoa có độ rộng và độ cao như thế nào?+ Nhóm 3, 4: Chữ hoa gồm các nét nào?+ Nhóm 5, 6: So sánh chữ A với Ă, Â?+ Nhóm 7, 8: Nêu quy trình tô các chữ hoa.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu lại quy trình viết chữ hoa.- GV vừa viết chữ hoa mẫu vừa hướng dẫn.- GV cho HS tô, viết các chữ hoa *A, Ă, Â* trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV đến từng bàn , hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.**b) Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng:**- GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé.*- GV cho HS thảo luận nhóm 4 nhận xét cách viết:+ Nhóm 1,2: Từ ứng dụng và câu ứng dụng gồm có mấy chữ?+ Nhóm 3,4: Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu và vị trí các dấu thanh?+ Nhóm 5,6: Những chữ nào cao 2,5 li? Cao 2 li? Cao 1,5li?...+ Nhóm 7,8: Nêu những chữ khó viết có trong bài.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Lưu ý nét nối giữa: a và c, i và ê, ơ và n, ư và ơ.- GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé*trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.- GV nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.**3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV cho HS xem các bài viết đẹp của một số bạn trong lớp.- GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát.- HS lắng nghe- HS quan sát.- HS trả lời.- HS nhắc lại tựa bài.- HS quan sát.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe và nhắc lại quy trình.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở.- HS quan sát và đọc.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở.- HS lắng nghe- HS quan sát.- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập đọc Nắng**

**Tiết 319**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết câu chuyện nói về tình cảm của nắng đối với bố mẹ, ông bà. Giáo dục HS biết phụ giúp bố mẹ, ông bà các công việc nhà.

**b. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài thơ; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi và GV hướng dẫn cách ngắt nhịp; Giúp HS mở rộng vốn từ.

**- Nói và nghe:** Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài. Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối,

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh, phim minh họa; bảng nhóm; bảng phụ (hoặc trình chiếu) ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

b. Học sinh: VBT Toán 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Trò chơi “chiếc hôp bí mật”- GV dẫn dắt vào bức tranh của SGK**2. Hình thành kiến thức mới (25 phút)** **Hoạt động 1: Luyện nói**- GV cho HS xem tranh SGK- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh- Chốt ý, giới thiệu về Nắng.- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài**Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng****a) Cho HS đọc thầm**- GV kiểm soát lớp**b) GV đọc mẫu 1 lần, ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và ngắt nghỉ ở câu dài***-* Giọng đọc vui tươi, tình cảm. Ngắt nhịp 3/2- Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơi**c) Cho HS đọc tiếng, từ ngữ**- Cho HS luyện đọc theo nhóm 4 - 6, tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai, ghi lại trên thẻ từ- GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.- GV nêu từ các nhóm phát hiện.+ Đối với các từ mà nhiều nhóm sai: GV chọn từ đưa lên bảng, rèn HS đọc.+ Đối với các từ chỉ 1-2 nhóm sai: GV cho HS trong nhóm đọc lại. + Nếu từ nào HS không đọc được, có thể cho HS đánh vần và đọc trơn.- GV kết hợp giải nghĩa từ: **tường vôi, xâu kim (bằng hình ảnh), thoắt.****d) Luyện đọc câu**- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.- GV giới thiệu cách đọc câu ngắt nhịp:*Nắng lên cao/ theo bố**Xây thẳng mạch/ tường vôi**Lại trải vàng/ sân phơi**Hong thóc khô/ cho mẹ.//***e) Tổ chức cho HS đọc cả bài văn***-* GV giới thiệu: bài này được chia thành 2 khổ.- Khổ 1: Từ “Đầu đến…cho mẹ.”- Khổ 2:Từ “Nắng chạy…xâu kim.”- GV cho HS đọc từng khổ trong nhóm.- GV cho HS khá giỏi đọc toàn bài trước lớp.**Hoạt động 3: Tìm hiểu bài** **a) Đọc hiểu****-** Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1 trong SGK. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:+ Câu hỏi 1: Nắng giúp ai làm gì?**-** Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2,3 trong SGK. - GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:+ Câu hỏi 2: Tìm những câu cho thấy nắng rất nhanh nhẹn?+ Câu hỏi 3: Em thấy nắng giống ai?\* Liên hệ:- Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về công việc em đã phụ giúp gia đình?- GV chốt nội dung bài.**b) Học thuộc lòng**- GV tổ chức cho HS học thuộc lòng bài thơ.- GV tổ chức trò chơi: “Ai giỏi nhất?”- GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.(đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm) **3.Củng cố và nối tiếp (5 phút)****-** HDHS củng cố bài- GV nhận xét tiết học.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe- HS xem tranh và nói trong nhóm đôi- HS lắng nghe- HS nhắc lại tựa bài.- HS lắng nghe- HS đọc thầm- HS đọc nhẩm theo cô, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi - HS luyện đọc theo nhóm, tìm từ khó đọc- HS đọc nối tiếp từng câu- HS đọc theo cách nghỉ hơi GV hướng dẫn- HS đọc từng khổ trong nhóm.- HS thảo luận nhóm.- 2 HS hỏi đáp trả lời.- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện từng nhóm trả lời.- HS chia sẻ ý kiến- HS lắng nghe- Từng nhóm 3 HS thi đọc- HS tham gia bình chọn- HS lắng nghe- HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Góc sáng tạo Bưu thiếp “Lời yêu thương”**

**Tiết 320**

**Thời gian thực hiện: Ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:**

 Giúp HS thể hiện tình cảm với người thân. Biết kiên trì, khéo léo để hoàn thành sản phẩm.

**b. Năng lực ngôn ngữ**

- Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt, dán hoặc vẽ).

- Viết được lời yêu thương (2,3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người than, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Một số bưu thiếp sưu tầm.

- Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li hình chữ nhật hoặc trái tim.

 - Những viên nam châm.

b. Học sinh: Giấy màu, bút chì màu, bút dạ, hồ dán, tranh ảnh người thân,…; VBT Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định: hát**2. Hoạt động cơ bản (15 phút)****Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**- GV cho HS xem tranh BT 1- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh và đoán cách làm.- Chốt ý, giới thiệu về bưu thiếp.- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài**Hoạt động 2: Khám phá****2.1. Hướng dẫn thực hiện:**- GV cho HS quan sát 4 bài tập trong SGK.- GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 hoạt động của tiết học.- *BT 1:* GV cho HS thảo luận nhóm đôi nhận xét hình dáng, trang trí của bưu thiếp.- GV nhận xét và hỏi bưu thiếp được dùng làm gì?- *BT 2:* GV cho HS thảo luận nhóm đôi nêu cách làm bưu thiếp.- GV nhận xét và cho HS xem một số mẫu bưu thiếp.- *BT 3:* GV cho 1 HS đọc lời trong bưu thiếp.- GV lưu ý: Viết lên bưu thiếp 2-3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình. Viết càng nhiều câu càng tốt, chú ý lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp. - *BT 4:* GV: Các em sẽ mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân hoàn thiện đẹp hơn để chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần tiếp theo.**2.2. HS nói trước lớp:**- GV hỏi: Em sẽ làm bưu thiếp tặng ai trong gia đình?- GV nhận xét.**3. Luyện tập thực hành (15 phút)****3.1. Chuẩn bị:**- HS bày lên bàn những đồ dùng đã chuẩn bị.- GV phát cho HS những mẫu giấy trắng có dòng kẻ ô li để HS đính lên bưu thiếp (HS chưa có sự chuẩn bị có thể làm bài trực tiếp vào VBT).- GV hướng dẫn trang để trang trí và viết lời yêu thương vào bưu thiếp.- GV hướng dẫn cách đính sản phẩm của HS vào VBT.**3.2. Làm bưu thiếp:**- GV tổ chức cho HS thực hành làm bưu thiếp theo nhóm 4. - GV quan sát và giúp đỡ HS khi gặp khó khăn.**3.3. Giới thiệu một vài sản phẩm:**- GV cho 4 nhóm nhanh nhất đính sản phẩm trên bảng.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày sản phẩm.- GV nhận xét.**4.Củng cố và nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi các nhóm hoàn thành tốt và sáng tạo.- Nhắc những HS về nhà tặng cho người thân và cùng người thân hoàn thiện sản phẩm đẹp hơn.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát- HS xem tranh và nói trong nhóm đôi- HS nhắc lại tựa bài- HS quan sát- 4 HS đọc nối tiếp.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS trả lời.- HS thảo luận nhóm và trình bày ý kiến.- HS quan sát.- 1HS đọc.- Cả lớp lắng nghe.- Cả lớp lắng nghe.- HS trả lời.- HS bày lên đồ dùng.- HS lắng nghe.- HS đính vào VBT- HS thực hành theo nhóm 4.- 4 nhóm đính sản phẩm.- Đại diện nhóm trình bày.- HS lắng nghe.- HS chú ý lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Kể chuyện: Cô bé quàng khăn đỏ**

**Tiết 321**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:**

 Giúp HS hiểu lời khuyên của câu chuyện: phải biết vâng lời bố mẹ, đi đến nơi không la cà dọc đường. Đặc biệt không nên tiếp xúc với bất kỳ người lạ nào để đảm bảo an toàn cho chính mình.

**b. Năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS tiểu học:**

 - Tích hợp giáo dục các em biết nhận lỗi nói lời xin lỗi khi làm sai qua bài tập tình huống:

- Đóng vai khăn đỏ, nói lời xin lỗi mẹ vì chưa biết vâng lời, hứa sẽ không la cà dọc đường nữa

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

b. Học sinh: SGK Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Hoạt động mở đầu (3 phút)- Ổn định: Hát - GV dẫn dắt vào bài.**2. Hoạt động cơ bản (27 phút)****Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**- GV cho HS xem tranh SGK- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh- Chốt ý, giới thiệu về câu chuyện.- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài**Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập****2.1. Nghe kể chuyện:**- GV treo tranh và cho HS quan sát.- GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm**.**+ Lần 1: GV kể không chỉ tranh, HS nghe toàn bộ câu chuyện.+ Lần 2: GV vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm, HS nghe và quan sát tranh.+ Kể lần 3 (như lần 2) để một lần nữa khắc sâu nội dung câu chuyện.**2.2. Kể chuyện theo tranh:**- GV cho HS quan sát vào SGK.- GV cho HS thảo luận nhóm 6 trả lời câu hỏi và kể cho nhau nghe về câu chuyện.- GV cho các nhóm thi đua kể chuyện.- GV cho đại diện các nhóm nhận xét và bình chọn nhóm kể chuyện đúng và hay nhất.- GV tổ chức trò chơi *Ô cửa sổ:* Lần lượt HS chọn ô cửa sổ bất kì và kể lại bức tranh mình đã chọn.- GV cho HS nhận xét và chọn bạn kể lại đúng và hay nhất.- GV cất tranh và mời 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV và HS nhận xét.**2.3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**- GV hỏi:+ Em có nhận xét gì về cô bé quàng khăn đỏ?+ Em có nhận xét gì về con sói?+ Em có nhận xét gì về bác thợ săn?+ Qua câu chuyện, em hiểu được điều gì?- GV nhận xét, chốt ý: Cô bé quàng khăn đỏ không nghe lời mẹ, ham chơi nên đã bị sói lừa từ đó gây nguy hiểm cho cả hai bà cháu, may mắn nhờ bác thợ săn cứu nên thoát chết. Vì vậy, qua câu chuyện khuyên chúng ta phải biết vâng lời bố mẹ, đi đến nơi không la cà dọc đường. Đặc biệt không nên tiếp xúc với bất kỳ người lạ nào để đảm bảo an toàn cho chính mình.**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS tiểu học:**  - Tích hợp giáo dục các em biết nhận lỗi nói lời xin lỗi khi làm sai qua bài tập tình huống:- Đóng vai khăn đỏ, nói lời xin lỗi mẹ vì chưa biết vâng lời, hứa sẽ không la cà dọc đường nữa **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi các em kể chuyện hay.- Nhắc những HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát- HS lắng nghe- HS xem tranh và nói trong nhóm đôi- HS lắng nghe- HS quan sát- HS nhắc lại tựa bài.- HS quan sát.- HS lắng nghe và quan sát.- HS quan sát.- HS thảo luận nhóm.- 2-3 nhóm thi đua kể chuyện.- Đại diện các nhóm nhận xét và bình chọn.- 6 HS tham gia trò chơi.- HS nhận xét và bình chọn.- 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- HS nhận xét.- HS trả lời:+ Cô bé quàng khan đỏ: ham chơi, không nghe lời mẹ,…+ Con sói: tinh ranh, xảo quyệt,….+ Bác thợ săn: gan dạ, tốt bụng,…+ Qua câu chuyện, em hiểu là không ham chơi, nghe lời mẹ,…- HS lắng nghe.- HS chú ý lắng nghe- HS chú ý lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết Tô chữ hoa B**

**Tiết 322**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:**

 Giúp HS kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**b. Năng lực ngôn ngữ**

**-** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa *B***,** từ ứng dụng: *trải vàng, đuổi kịp* và câu ứng dụng: *Bà cháu thương yêu nhau.*

- Nắm được quy trình viết các chữ hoa *B.*

- Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Chữ mẫu, bài hát; bảng nhóm; bảng phụ (hoặc trình chiếu).

b. Học sinh: Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định: Hát- GV dẫn dắt vào bài.**2. Hoạt động cơ bản (27 phút)****Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu bài**- GV cho HS xem chữ mẫu.- GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?- Chốt ý, giới thiệu chữ hoa *B.* - GV ghi tựa bài.**Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập****a) Hướng dẫn tô chữ hoa *B***- GV cho HS xem chữ mẫu.- GV tổ chức thảo luận nhóm 6 nhận xét các đặc điểm, cấu tạo chữ hoa:+ Nhóm 1, 2: Chữ hoa có độ rộng và độ cao như thế nào?+ Nhóm 3, 4: Chữ hoa gồm các nét nào?+ Nhóm 5, 6: Nêu quy trình tô các chữ hoa.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu lại quy trình viết chữ hoa.- GV vừa viết chữ hoa mẫu vừa hướng dẫn.- GV cho HS tô, viết các chữ hoa *B* trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV đến từng bàn , hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.**b) Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng:**- GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *trải vàng, đuổi kịp, Bà cháu thương yêu nhau.*- GV cho HS thảo luận nhóm 4 nhận xét cách viết:+ Nhóm 1, 2: Từ ứng dụng và câu ứng dụng gồm có mấy chữ?+ Nhóm 3, 4: Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu và vị trí các dấu thanh?+ Nhóm 5, 6: Những chữ nào cao 2,5 li? Cao 2 li? Cao 1,5 li? Cao 1,25 li?...+ Nhóm 7,8: Nêu những chữ khó viết có trong bài.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Lưu ý nét nối giữa: uô và i, ư và ơ, y và ê.- GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng: *trải vàng, đuổi kịp, Bà cháu thương yêu nhau* trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.- GV nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.**3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV cho HS xem các bài viết đẹp của một số bạn trong lớp.- GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát- HS lắng nghe- HS quan sát.- HS trả lời.- HS lắng nghe- HS nhắc lại tựa bài.- HS quan sát.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe và nhắc lại quy trình.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở.- HS quan sát và đọc.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở.- HS lắng nghe- HS quan sát.- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 59 Cộng, trừ các số tròn chục**

**Tiết 81**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

b. Học sinh: Một số tình huống đơn giản có phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- HDHS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục+ Bức tranh vẽ gì?+ HDHS nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. - Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.**2. Hoạt động Hình thành kiến thức (10 phút)**2.1 HS tính 20 + 10 = 30, 50 - 20 = 30.- HDHS thảo luận nhóm tìm kết quả phép tính 20 + 10 = ?, 50 - 20 = ?- Đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét2.2 GV chốt lại cách tính nhẩm:Chẳng hạn: 20 + 10 = ?Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.Vậy 20+ 10 = 30.2.3. HDHS thực hiện một số phép tính khác.**3. Hoạt động luyện tập - thực hành (10 phút)****Bài l**- HDHS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở. - GV nhận xét **Bài 2**- HD HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.- GV nhận xét **Bài 3**- Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.- GV nhận xét**Bài 4** - Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra - HDHS viết phép tính thích hợp và trả lời- GV nhận xét**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- HDHS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng.**5. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện” - Quan sát bức tranh - Thảo luận nhóm -“Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.- HS đặt bài toán- Thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày.- HS lắng nghe- HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.- HS đổi vở kiểm tra chéo.- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.- HS đổi vở kiểm tra chéo.- HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- HS thảo luận Phép tính: 50 + 40 = 90 (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90).Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.- HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục.- HS trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Tên bài học: Chủ đề Con người và sức khỏe**

 **Bài 16. Ăn uống hằng ngày (Tiết 2)**

**Tiết 54**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

 \* Về nhận thức khoa học:

 Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

 Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**c. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

\* **Lồng ghép GD ĐP chủ đề 6: Món ngon địa phương**

Kể được tên một số món ăn nổi tiếng gắn liền với địa phương. Biết được nguyên liệu của một món ăn nổi tiếng.Nói được cảm nhận của em về một món ăn em thích.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**b. Học sinh:** Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Ổn định - GV giới thiệu bài học | - HS hát- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành (12 phút)****BỮA ĂN TRONG NGÀY** |
| **Hoạt động 3: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hằng ngày****\* Mục tiêu:** Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống được sử dụng trong mỗi bữa ăn.**\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm**\* Cách tiến hành:** |
| - GV mời hs quan sát hình 110 và trả lời các câu hỏi- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS \* **Lồng ghép GDĐP chủ đề 6: Món ngon địa phương**Kể được tên một số món ăn nổi tiếng gắn liền với địa phương. Biết được nguyên liệu của một món ăn nổi tiếng. Nói được cảm nhận của em về một món ăn em thích. | - HS quan sát hình trang 110 (SGK), thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.- Đại diện một cặp xung phong nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa. - Kết thúc hoạt động này, dẫn đến giá trị lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyên thêm HS: - Nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn. - Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở, ... thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa, ...; các loại rau xanh, quả chín, ...- Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước. - HS kể |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 14 phút)****Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”****\* Mục tiêu:**- Tập lựa chọn những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, an toàn cho mỗi bữa ăn trong ngày. - Quan sát, so sánh một số mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.- Bước đầu hình thành kĩ năng ra quyết định.**\* Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật (ví dụ một số rau củ quả sẵn có ở địa phương) đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bản hàng trong siêu thị”. - GV phổ biến cách chơi cho các nhóm+ Nhóm “các gia đình” sẽ bàn nhau nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.+ Nhóm “các nhân viên siêu thị” cũng bàn xem, siêu thị sẽ quảng cáo giảm giá một số mặt hàng. Ví dụ: một số rau quả không còn tươi hoặc một số thức ăn, đồ uống sắp hết hạn sử dụng, ... \* GV cho các nhóm trình bày những thực phẩm và rau quà nhóm minh đã mua được như gợi ý ở bước 4. Các nhóm nhận xét lẫn nhau xem đã chọn được thức ăn đảm bảo cho một bữa ăn hay chưa. Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.Có khả năng điều hành, quản lý nhóm.  | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đ bạn.  | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |
|  |  |  |  |

 | - Một số HS xung phong làm nhân viên siêu thị. Những HS còn lại được chia thành các gia đình”. Mỗi gia đình khoảng 3 – 4 người. Mỗi gia đình cần có làn (gió) hoặc rô để đi mua hàng (Lưu ý: không sử dụng túi nilon dùng 1 lần).- Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.- Các gia đình” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.- Lưu ý : Trong quá trình lựa chọn hàng , các gia đình ” cần quan sát , so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon , đọc kĩ hạn sử dụng ghi trên bao bì để tránh mua phải những thức ăn sắp hết hạn hoặc đã quá hạn sử dụng , ... Các nhân viên siêu thị có thể dùng “ loa để giới thiệu một số mặt hàng giảm giá , ... - Sau khi mua hàng, các “gia đình” về vị trí của mình để trình bày, giới thiệu Tạc với cả lớp. Đồng thời nói rõ những thức ăn những thứ của nhóm mình đã mua này được mua cho bữa ăn nào trong ngày.  |
| **5. Củng cố và nối tiếp (4 phút).**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập đọc sách báo: Làm quen với việc đọc sách báo**

**Tiết 323 + 324**

**Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**a. Phẩm chất:** Giúp HS biết chia sẻ các câu chuyện mình thích, có ý thức tự giác đọc sách.

**b. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Một số sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi.

b. Học sinh: Sưu tầm một số sách báo về thiếu nhi

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- GV nêu MĐYC của bài học- Giới thiệu bài.- Giới thiệu tựa bài**2. Hoạt động luyện tập, thực hành (32 phút)****2.1. Hướng dẫn thực hiện:**- GV cho HS quan sát 4 bài tập trong SGK.- GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 hoạt động của tiết học.- *BT 1:* GV yêu cầu HS bày trước mặt quyển sách đã chuẩn bị.- *BT 2:* GV cho HS đọc các tên bìa các cuốn sách được in trong SGK.- GV giới thiệu sơ lược về các cuốn sách đó.- GV mời một vài HS giới thiệu về quyển sách của mình.- *BT 3:* GV cho cả lớp tự đọc sách của mình. (HS nào quên đem sách có thể đọc truyện *Chú sóc ngoan* trong SGK)- Nếu cả lớp đều mang sách đầy đủ, GV phân công 3 bạn đọc truyện *Chú sóc ngoan* trong SGK và kể lại cho cả lớp cùng nghe. (Khuyến khích HS về nhà đọc, tìm hiểu thêm về truyện này).- *BT 4:* GV lưu ý khi đọc sách, HS chú ý chọn ra một đoạn yêu thích của mình để đọc cho các bạn cùng nghe.**2.2. Tự đọc sách:**- GV cho HS tự đọc sách và nhắc HS nên đọc kỹ đoạn mình thích để đọc rõ, tự tin trước lớp.- GV đi từng bàn giúp đỡ HS. | - HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài.- HS quan sát.- 4 HS đọc nối tiếp.- HS đặt sách đã chuẩn bị trước mặt.- HS đọc- HS lắng nghe.- Một vài HS giới thiệu.- HS tự đọc sách.- 3 HS thực hiện theo phân công.- Cả lớp lắng nghe.- Cả lớp tự đọc sách. |
| **Tiết 2** |
| **2.3. Đọc cho các bạn nghe** *(BT4):* **(30 phút)**- GV cho HS lần lượt đọc đoạn yêu thích trước lớp.- GV hỏi thêm một số câu hỏi liên quan đến câu chuyện.- GV cho HS nhận xét và bình chọn bạn kể hay nhất.- GV cho HS thành lập các nhóm tự đọc sách cùng trao đổi sách, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau trong đọc sách.- Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết sau.**3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi HS thực hiện tốt trong tiêt học.- Chuẩn bị tiết sau. | **-** HS lần lượt đọc trước lớp.- HS trả lời.- HS bình chọn và gợi ý một số câu chuyện thú vị.- HS thành lập nhóm.- HS đăng kí.- HS lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân. Trò chơi: “Tung bóng chạm vật chuẩn”**

**Tiết 54**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được dừng bóng bằng gan bàn chân.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “kết bạn”**2. Hoạt động luyện tập****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.dừng bóng bằng gan bàn chân\* **Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “Tung bóng chạm vật chuẩn”.**Hoạt động 2**\* **Kiến thức**- Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.\* **Luyện tập****Hoạt động 3**\* **Kiến thức**- Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.\* **Luyện tập****3. Hoạt động hồi tĩnh**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần2 lần 4 lần 1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luậtNhắc lại cách thực hiện động tác động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.Nhắc lại cách thực hiện động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV - Từng tổ lên thi đua, trình diễn ---------- ----------HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp Cùng vẽ tranh**

**Tiết 81**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS thể hiện thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh của nhà trường.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1 Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định**2. Các bước sinh hoạt (17 phút)****2.1. Nhận xét trong tuần 27**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục* *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2. Phương hướng tuần 28***- Thực hiện dạy tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. Phòng chống dịch covid-19- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Cùng vẽ tranh***- GV nêu ý nghĩa của hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Gia đình của em”.- Giới thiệu cho HS quan sát một số tranh vẽ về chủ đề này hoặc đưa ra những gợi ý hướng dẫn các ý tưởng để HS lựa chọn nội dung thể hiện qua tranh vẽ thông qua các câu hỏi dẫn dắt: + Em có yêu quý gia đình mình không? Vì sao?+ Hằng ngày, em và gia đình thường tham gia những hoạt động nào cùng nhau?.+ Em mong ước điều gì cho gia đình của mình? + Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với gia đình của mình? - Cho HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn.**3. Hoạt động củng cố - nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét và dặn dò | - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe+ HS nói về tình cảm của mình.+ HS chia sẻ các hoạt động cùng tham gia.+ Chia sẻ những mong ước của mình.+ HS chia sẻ.- HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn để tham gia hội thi vẽ tranh của trường.- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tâm lí học đường – Lớp 1**

**Tên bài học: Chủ đề 7. Tranh cãi trong khi chơi**

**Tiết 7**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần dạt:**

- Hiểu được khi chơi chung tình trạng tranh giành đồ chơi sẻ xảy ra nếu không ai chịu nhường ai hoặc không thống nhất cách chơi.

- Biết nhường nhịn,thống nhất cách chơi,chơi cùng nhau mới vui vì điều này giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và tinh thần đoàn kết.

- Vận dung kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Tài liệu tâm lí học đường (Tr 44 đến 49).

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- GV hỏi: Khi bị bắt nạt ở trường em nên làm gì?- Khi nào thường xảy ra hành vi la hét?- Gv nhận xét. - Giới thiệu bài: ***Bài 7 – Tranh cãi trong khi chơi.*****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10 phút)****Hoạt động 1: Quan sát hình minh họa trong SGK.****-** Hãy quan sát hình minh họa và đánh dấu x vào những tình huống tranh cãi trong khi chơi mà em từng gặp phải.(tranh SGK trang 45)- Gọi HS trả lời- GV nhận xét.**Hoạt động 2: Nhận biết**- Hãy quan sát hình minh họa SGK trang 46 và trao đổi với bạn về những điều cần biết khi chơi chung.- Đại diện nhóm trình bày HS – GV nhận xet bổ sung**Hoạt đông 3: Ứng xử**Đánh dấu x vào những cách ứng xử phù hợp khi chơi với bạn(tranh SGK trang 47,48)- GV nhận xét**Hoạt đông 4: Trải nghiệm** - Chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm 6 HS- GV cho HS chơi theo 2 cách chơi như SGK trang 49- Kết thúc 2 cách chơi các HS nói lên cảm nhận của mình trong khi đến lượt chơi và khi cùng thống nhất về cách chơi với bạn.- GV nhận xét tuyên dương - Nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày**Liên hệ****4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)** - Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài sau | - HS trả lời- HS lắng nghe- HS làm việc cá nhân- HS nêu theo ý của mình- HS thảo luân theo nhóm 4- Đại diện 1-2 nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung.- HS thảo luận nhóm đôi- Đại diện nhóm trình bày**Hoạt động nhóm 3 phút**- Các em phân vai tập duyệt - Lần lượt các em nêu ý kiến của mình- HS nêu các việc em đã làm khi chơi với bạn- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**